

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 155/2019/HSST
Ngày 07 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Huy Dưỡng

2. Bà Đào Thị Nga

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Uyên Phương – Công chức Tòa án nhân dân quận BT

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận BT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2019/HSST ngày 01/10/2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **NTQ**; sinh năm: 1993 tại Long An; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã M, huyện D, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông NQT và bà TTN.

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giam: 15/6/2019 đến ngày 16/6/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn thành Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên Q:

Người bị hại: TTY; nơi cư trú: 17/10 đường N, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/06/2019, chị TTY đi học về phát hiện xe mô tô Honda Wave, biển số: 123456 của chị để trong khu vực để xe chung của nhà trọ số 17/10 đường N, Phường A, quận BT bị mất nên cùng ngày chị Y đến Công an Phường A trình báo sự việc trên. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an Phường A đã tiến hành rà soát hình ảnh camera của các nhà số 9 N, Phường A thì

phát hiện NTQ là đối tượng có liên Q nên tiến hành mời Q về trụ sở làm rõ đồng thời chuyển hồ sơ cho Công an quận BT thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, NTQ đã khai nhận cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Do nhà Q gần biên giới Campuchia nên cách đây khoảng 03 năm Q hay qua Campuchia mua đồ và có quen một nam thanh niên người V Nam tự giới thiệu tên là V ở Campuchia (không rõ lai lịch). Năm 2017, Q lên thành phố Hồ Chí Minh cùng bạn gái là LKT làm nghề phụ bán thực phẩm ở Chợ Thị Nghè và thuê phòng trọ sống chung ở lầu 2 nhà số 17/10, N, Phường A, Quận BT. Khoảng 13 giờ ngày 14/6/2019, Q đang ở phòng trọ thì V điện thoại cho Q rủ uống cà phê nên Q hẹn gặp V ở đầu đường N. Khoảng 14 giờ cùng ngày V tới và điện Q ra đón, Q thấy V được một nam thanh niên (không rõ lai lịch) chạy xe Wave màu đỏ chở tới, Q rủ uống cà phê nhưng V bảo cho V vào nhà trọ chơi nên Q đồng ý. Khi về tới nhà trọ thì Q mở cửa cùng V đi vào nhà rồi Q kêu V đứng chờ dưới khu vực để xe chung của nhà trọ, rồi Q lên lầu mặc áo khoác đội nón bảo hiểm xuống gặp V thì V nói với Q “tao khổ quá, mày cho tao trộm xe trong nhà trọ mày đi”, Q trả lời “nếu vậy thì mày coi lấy xe trong nhà trọ tao đi”. Do lúc này trong nhà trọ đông người sợ bị phát hiện nên V không lấy xe, Q mở cửa nhà trọ dắt xe Yamaha Sirius màu đen vàng, biển số 59X1-213.84 ra đi mua thuốc uống còn V cũng đi bộ ra khỏi nhà trọ. Sau khi mua thuốc về thì Q thấy V vẫn đang đứng ở đầu hẻm đường N, khi Q chạy xe về phòng trọ thì V đi bộ theo vào trong khu vực để xe của nhà trọ, V lấy trộm xe Wave, biển số 123456 của chị Y đi ra ngoài cửa thì Q lại đóng cửa phòng trọ còn V nỗ máy chạy thoát. Q khai do nghe V nói V khổ nên Q đồng ý để cho V trộm cắp xe trong nhà trọ của Q, bản thân Q không được hưởng lợi gì từ việc V trộm cắp xe của chị Y

Kết luận định giá tài sản số 263/KLGĐTS - TCKH ngày 17/7/2019 của Phòng Tài chính kế hoạch - Ủy ban nhân dân quận BT kết luận: 01 xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Wave RSX biển số 59V2 – 979.14, trị giá là 13.000.000 đồng (BL:39).

Vật chứng gồm:

- 01 USB chứa dữ liệu camera của vụ trộm, 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung bị cáo Q.
- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương, sọc trắng;
- 01 áo khoác dài tay trên lưng áo có chữ M; 01 quần short jean, 01 áo thun, 01 đôi dép mà Q sử dụng khi ra vào nhà trọ ngày xảy ra sự việc trộm cắp trên;
- 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 59X1-213.84 là phương tiện Q sử dụng vào ngày 14/6/2019 khi ra vào nhà trọ. Qua xác minh được biết xe trên do anh HTS đứng tên chủ sở hữu, anh Skhai nhận cho bà LKT, bạn gái Q mượn nên Q sử

dụng chung với chị T, việc bị cáo phạm tội chị T không biết nên cơ Q điều tra đã trả lại cho anh Sơn.

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 130 màu trắng có gắn thẻ sim 0933642787 mà Q liên lạc với V;

- Trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo NTQ đã bồi thường cho chị Y 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do Q gây ra nên chị Y không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 165/CTr-VKS ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã truy tố bị cáo NTQ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo NTQ thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT thực hành quyền công tố trình bày Q điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên Q điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo NTQ từ 01 (một) năm đến 02 (hai) tù, nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Vật chứng đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của người bị hại và nhân chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ Q tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của pháp luật.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như thẩm tra xét hỏi tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo NTQ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả

tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, cho thấy: bị cáo NTQ với vai trò là đồng phạm của V, đã có hành vi giúp sức để V có đầy đủ điều kiện thực hiện hành vi lấy trộm 01 xe mô tô Honda Wave, biển số: 59V2-979.14 của chị TTY, theo kết quả định giá có giá trị 13.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo NTQ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì thương bạn, đối tượng tên V (không rõ lai lịch), giúp sức, tạo điều kiện cho V lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Đây là lỗi cố ý của bị cáo. Hành vi của bị cáo NTQ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với đối tượng tên V do không rõ nhân thân lai lịch cần kiến nghị Cơ quan điều tra xác minh được sẽ xử lý theo quy định.

3.Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo Q, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngoài ra gia đình của bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo theo Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi bị cáo được cơ quan tố tụng cho tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

4.Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

+Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là TTY đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Về vật chứng:

- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương, sọc trắng; Xét đây là tang vật của vụ án, không có giá trị nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo khoác dài tay trên lưng áo có chữ M; 01 quần short jean, 01 áo thun, 01 đôi dép mà Q sử dụng vào ngày khi ra vào nhà trọ ngày xảy ra sự việc trộm cắp trên; Xét thấy đây là tang vật của vụ án, không có giá trị nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 59X1-213.84 cơ quan điều tra trả lại cho ông HTS là đúng quy định nên HĐXX không xét.

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 130 màu trắng có gắn thẻ sim 090..... tịch thu của bị cáo; Xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 USB chứa dữ liệu camera của vụ trộm, 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung bị cáo Q. Xét đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên lưu hồ sơ vụ án;

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo NTQ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo NTQ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo NTQ cho UBND xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương, sọc trắng;

- 01 áo khoác dài tay trên lưng áo có chữ M; 01 quần short jean, 01 áo thun, 01 đôi dép mà Q sử dụng vào ngày khi ra vào nhà trọ ngày xảy ra sự việc trộm cắp trên;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Nokia 130 màu trắng.

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB chứa dữ liệu camera ghi hình ảnh trộm cắp, 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung bị cáo Q.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2019 giữa Công an quận BT và Thi hành án dân sự quận BT).

3/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo rõ)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND q.BT;
- Nhà tạm giữ - CA q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.54 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Khả